

# universal cup 3 stage 21 : Ookayama

Created: 5/4/2025 22:27  
Updated: 5/4/2025 22:32  
Exported: 5/4/2025 22:30

## Bài A. Đừng Phát Hiện Chu Trình

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

### Đề bài (dịch tiếng Việt)

Bạn được cho một đồ thị vô hướng **G** gồm **N** đỉnh được đánh số từ **1 đến N**. Ban đầu, đồ thị không có cạnh nào.

Bạn sẽ thêm **M cạnh** vào đồ thị **G**, với hình dạng cuối cùng của đồ thị đã được xác định. Cạnh thứ **i** (với  $1 \leq i \leq M$ ) là cạnh nối hai đỉnh  $u_i$  và  $v_i$ .

*“Chúng ta sẽ gọi đây là **cạnh i**.”*

#### **Yêu cầu:**

Hãy xác định xem **có tồn tại một hoán vị**  $(P_1, P_2, \dots, P_M)$  của dãy  $(1, 2, \dots, M)$  sao cho khi thêm các cạnh theo thứ tự này vào đồ thị **G**, bạn **không bao giờ thêm một cạnh mà trong đồ thị hiện tại đã tồn tại chu trình chứa  $u_{P_i}$  hoặc  $v_{P_i}$** . Nếu tồn tại, hãy đưa ra một ví dụ về hoán vị đó.

### Điều kiện chính

Với mỗi bước  $i = 1, 2, \dots, M$ , ta làm:

1. Nếu **đã tồn tại chu trình** trong đồ thị hiện tại **chứa  $u_{P_i}$  hoặc  $v_{P_i}$** , thì **không hợp lệ** → dừng lại.

2. Ngược lại, **thêm cạnh**  $P_i$  vào đồ thị.

---

## Input

Gồm nhiều bộ test, với định dạng như sau:

```
T
case1
case2
...
caseT
```

Trong đó, mỗi test case có dạng:

```
N M
u1 v1
u2 v2
...
uM vM
```

## Ràng buộc:

- $1 \leq T \leq 2000$
- Với mỗi test:
  - $2 \leq N \leq 4000$
  - $1 \leq M \leq 4000$
  - $1 \leq u_i, v_i \leq N$
  - Tổng N trên tất cả test  $\leq 4000$
  - Tổng M trên tất cả test  $\leq 4000$
  - Đồ thị cuối cùng **không có cạnh trùng hoặc cạnh tự nối (simple graph)**



## Output

Với mỗi test case:

- Nếu **tồn tại hoán vị**  $(P_1, \dots, P_M)$  thỏa mãn điều kiện  $\rightarrow$  in ra dãy hoán vị đó (gồm  $M$  số, cách nhau bởi dấu cách)
- Nếu **không tồn tại**, in ra `-1`



## Ví dụ

Input:

```
1
4 4
1 2
2 3
3 4
4 2
```

Output:

```
1 4 3 2
```



## Tóm tắt đề bài

- Bạn cần thêm các cạnh vào một đồ thị đang rỗng.
- Mỗi lần thêm cạnh  $u, v$ , nếu **có chu trình chứa  $u$  hoặc  $v$**  trong đồ thị hiện tại  $\rightarrow$  không được phép thêm.



- Cần tìm một **thứ tự thêm cạnh hợp lệ** sao cho **toàn bộ M cạnh được thêm vào** mà **không vi phạm điều kiện**.
  - Nếu không tồn tại thứ tự nào  $\rightarrow$  in  $-1$ .
- 

Bạn có muốn mình viết luôn hướng giải chi tiết không?

## Bài B. Tự Thanh Toán

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

---

## Đề bài (dịch tiếng Việt)

Bạn được cho một **dãy số S** có độ dài **N**, bao gồm các số **1, 2, 3**.

Nhiệm vụ của bạn là:

Tìm **số lượng dãy A** (gồm các số **1 và 2**) sao cho nếu thực hiện **quy trình đặc biệt** bên dưới lên dãy A, thì kết quả thu được là **chính xác dãy S**.

*“Do số lượng dãy A có thể rất lớn, bạn cần in ra kết quả **modulo 998244353**.”*

---

## Quy trình sinh dãy T từ dãy A

Khởi tạo dãy rỗng  $T$ , và thực hiện các bước sau **trên dãy A**:

1. Khởi tạo biến đếm  $c = 0$ .

2. Nếu dãy A **có ít nhất một số 1**, loại bỏ **số 1 đầu tiên**, và  $c += 1$ .
3. Nếu dãy A **vẫn còn phần tử**, loại bỏ **phần tử đầu tiên  $x$** , và  $c += x$ .
4. Thêm giá trị  $c$  vào cuối dãy T.
5. Nếu A đã rỗng, kết thúc. Nếu chưa, lặp lại từ bước 1.

## Input

N  
 $S_1 S_2 \dots S_N$

- $1 \leq N \leq 10^6$
- $1 \leq S_i \leq 3$

## Output

- In ra **số lượng dãy A** hợp lệ sao cho **khi áp dụng quy trình trên, kết quả là dãy  $T = S$** .
- Kết quả lấy **modulo 998244353**.

## Ví dụ

### Input

2

3 2

## Output

5

Các dãy A hợp lệ trong ví dụ:

- (1, 2, 2)
- (2, 1, 2)
- (2, 2, 1)
- (2, 1, 1, 1)
- (1, 2, 1, 1)



## Tóm tắt đề bài

- Ta cần xây dựng bao nhiêu dãy A (chỉ gồm 1 và 2) sao cho khi thực hiện một quy trình đặc biệt sẽ tạo ra đúng dãy đầu ra S.
- Quy trình này bao gồm:
  - Xóa 1 đầu tiên nếu có, tăng C lên 1
  - Xóa phần tử đầu tiên còn lại, tăng C theo giá trị đó (1 hoặc 2)
  - Thêm C vào T
  - Lặp lại cho đến khi A rỗng
- Trả về số dãy A hợp lệ sinh ra  $T = S$ , **modulo 998244353**.

Bạn có muốn mình giải thích ý tưởng và hướng tiếp cận thuật toán cho bài này không?

## 🇻🇳 Bài C. Cây đoạn (Segment Tree)

🕒 **Giới hạn thời gian:** 6 giây

💾 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

### 📖 Đề bài (dịch tiếng Việt)

Bạn được cho một đồ thị vô hướng **G** với  $2^N + 1$  đỉnh và  $2^{N+1} - 1$  cạnh.

- Đỉnh được đánh số từ **0 đến  $2^N$** .
- Mỗi cạnh mang một **loại** từ **0 đến N** (tổng cộng có  $N + 1$  loại).

Với mỗi loại  $i$  (từ 0 đến  $N$ ), tồn tại đúng  $2^i$  cạnh thuộc loại này:

- Các cạnh có số thứ tự từ  $2^i$  đến  $2^i + 2^i - 1$
- Cạnh số  $2^i + j$  (với  $0 \leq j < 2^i$ ) là cạnh nối hai đỉnh:
  - $j \times 2^{N-i}$  và  $(j + 1) \times 2^{N-i}$
  - Chiều dài của cạnh đó là  $C_{2^i+j}$

📌 **Gợi ý:** Cấu trúc đồ thị này giống như cây segment tree hoàn chỉnh theo cách gán cạnh.

### ⚙️ Bạn cần xử lý Q truy vấn, gồm 2 loại:

- **1 j x:** Gán lại chiều dài của cạnh thứ **j** thành **x**.
- **2 s t:** Tính **độ dài ngắn nhất** giữa hai đỉnh **s** và **t**.

---

## Input

```
N
C1 C2 ... C_{(2^{N+1}-1)}
Q
query1
query2
...
queryQ
```

- $1 \leq N \leq 18$
- $1 \leq C_j \leq 10^7$
- $1 \leq Q \leq 2 \times 10^5$
- Truy vấn 1: `1 j x` với  $1 \leq j \leq 2^{N+1} - 1, 1 \leq x \leq 10^7$
- Truy vấn 2: `2 s t` với  $0 \leq s < t \leq 2^N$
- Có ít nhất một truy vấn loại 2

---

## Output

Với mỗi truy vấn loại **2 s t**, in ra **độ dài đường đi ngắn nhất** từ đỉnh **s** đến **t**.

---

## Tóm tắt ý tưởng đề bài

- Đồ thị có cấu trúc đặc biệt, giống **cây segment tree**, các cạnh được gán theo cấp độ từ gốc đến lá.



- Mỗi cạnh nối hai đỉnh cách nhau một lượng đều đặn  $2^{N-i}$
  - Bạn cần hỗ trợ:
    - **Cập nhật trọng số 1 cạnh**
    - **Truy vấn đường đi ngắn nhất giữa 2 đỉnh**
- 

## Ví dụ Input

```
3
7 1 14 3 9 4 8 2 6 5 5 13 8 2 3
10
2 0 1
2 0 4
2 4 6
2 4 8
2 3 5
1 6 30
2 3 5
2 4 6
1 1 10000000
2 0 8
```

## Ví dụ Output

```
2
1
4
8
17
18
```

13

15

Bạn có muốn mình giải thích cách xây dựng cây và thuật toán để xử lý hiệu quả các truy vấn không?

## 🇻🇳 Bài D. A xor B cộng C

🕒 **Giới hạn thời gian:** 8 giây

💾 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

### 📖 Đề bài (dịch tiếng Việt)

Cho ba số nguyên không âm **A, B, C**. Ta định nghĩa một **dãy số nguyên không âm**  $X = (X_1, X_2, X_3, \dots)$  như sau:

- $X_1 = A$
- $X_2 = B$
- Với mọi  $i \geq 1$ :

$$X_{i+2} = (X_i \oplus X_{i+1}) + C$$

(Trong đó,  $\oplus$  là phép XOR bit)

Bạn được cho thêm một số nguyên dương  $N$ , nhiệm vụ của bạn là **tính**  $X_N \bmod 998244353$ .

## Input

Dòng duy nhất gồm 4 số nguyên:

A B C N

- $0 \leq A, B, C < 2^{20}$
- $1 \leq N \leq 10^{18}$

## Output

- In ra giá trị  $X_N \bmod 998244353$

## Ví dụ

**Input:**

1 2 3 4

**Output:**

7

👉 Diễn giải:

Dãy  $X$  bắt đầu là:

```
X = [1, 2]
X3 = (1 xor 2) + 3 = 3 + 3 = 6
X4 = (2 xor 6) + 3 = 4 + 3 = 7
```

→  $X_4 = 7$

---

## Tóm tắt đề bài

- Cho công thức truy hồi:

$$X_{i+2} = (X_i \oplus X_{i+1}) + C$$

- Nhiệm vụ là tính nhanh phần tử thứ  $N$  trong dãy, modulo 998244353
  - Dãy được xây dựng bằng phép XOR và cộng thêm hằng số  $C$
- 

Bạn có muốn mình trình bày hướng giải nhanh cho bài này, đặc biệt với  $N$  lớn đến  $10^{18}$  không?

## Bài E. Du Hành Lặp Lại (ReTravel)

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

---

## Đề bài (dịch tiếng Việt)

Trên mặt phẳng tọa độ  $xy$ , có  **$N$  điểm** được đánh số từ **1 đến  $N$** . Tọa độ của điểm thứ  **$i$**  là  $(X_i, Y_i)$ .

Một con robot đang ở gốc tọa độ  $(0, 0)$ . Nhiệm vụ của bạn là điều khiển robot đi qua **tất cả các điểm theo thứ tự  $1 \rightarrow 2 \rightarrow \dots \rightarrow N$** .

---

## Robot có một chuỗi ký tự `s`, ban đầu là chuỗi rỗng.

Robot có thể thực hiện 4 loại thao tác sau:

### 1. Tăng hoành độ ( $x += 1$ )

- Ghi thêm ký tự `'x'` vào cuối chuỗi `s`
- Chi phí: **1**

### 2. Tăng tung độ ( $y += 1$ )

- Ghi thêm ký tự `'Y'` vào cuối chuỗi `s`
- Chi phí: **1**

### 3. Giảm hoành độ ( $x -= 1$ )

- Chỉ thực hiện nếu **ký tự cuối chuỗi `s` là 'X'**, sau đó xóa ký tự đó
- Chi phí: **0**

### 4. Giảm tung độ ( $y -= 1$ )

- Chỉ thực hiện nếu **ký tự cuối chuỗi `s` là 'Y'**, sau đó xóa ký tự đó
- Chi phí: **0**

---

## Mục tiêu

Tìm **tổng chi phí nhỏ nhất** để robot đi qua **tất cả các điểm từ 1 đến N** theo đúng thứ tự.

---

## Input

```
N
X1 Y1
X2 Y2
...
XN YN
```

- $1 \leq N \leq 500$
- $0 \leq X_i, Y_i \leq 10^9$



## Output

In ra **chi phí tối thiểu** để đi qua tất cả các điểm theo thứ tự đã cho.



## Ví dụ

**Input:**

```
2
3 3
1 2
```

**Output:**

```
6
```



Diễn giải:

- Đến điểm (3,3): dùng thao tác 1 ( $x+1$ ) **1 lần**, thao tác 2 ( $y+1$ ) **3 lần**, thao tác 1 **2 lần** → chi phí = 6



- Quay về (1,2): dùng thao tác 3 (x-1) **2 lần**, thao tác 4 (y-1) **1 lần** → chi phí = 0  
→ Tổng chi phí: **6**
- 

## Tóm tắt đề bài

- Di chuyển từ điểm này đến điểm kia với 2 loại thao tác tốn phí (đi tới) và 2 thao tác miễn phí (quay lại).
  - Có thể “xóa lùi” nếu quay lại bằng cùng hướng (X hoặc Y tương ứng).
  - Bài toán yêu cầu tận dụng cấu trúc của chuỗi `s` như **một ngăn xếp (stack)** để tiết kiệm chi phí.
  - Cần tìm cách tối ưu thứ tự thao tác **đi tới** và **xóa ngược** sao cho robot luôn đi đúng hướng và ít tốn phí nhất.
- 

Bạn có muốn mình trình bày thuật toán chi tiết và cách triển khai hiệu quả cho bài này không?

## Bài F. Origami Warp — Biến Hình Gấp Giấy

 **Giới hạn thời gian:** 3 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

---

## Đề bài (dịch tiếng Việt)

Bạn được cho **N đường thẳng** trong mặt phẳng tọa độ  $xy$ .

- Đường thẳng thứ **i** (với  $1 \leq i \leq N$ ) đi qua hai điểm phân biệt  $(a_i, b_i)$  và  $(c_i, d_i)$ .

- Hai đường thẳng đầu tiên luôn là:
  - $i = 1$ : Trục hoành (x-axis) — đi qua  $(0, 0)$  và  $(1, 0)$
  - $i = 2$ : Trục tung (y-axis) — đi qua  $(0, 0)$  và  $(0, 1)$

---

 **Alice đang đứng trên mặt phẳng tại điểm  $S = (x, y)$ .**

Cô ấy có thể thực hiện **nhiều lần (kể cả 0 lần)** phép biến đổi sau:

*“Chọn **một đường thẳng** trong  $N$  đường, rồi **lật gương đối xứng** qua đường thẳng đó.”*

---

## **Khái niệm Reachable**

Một điểm  $P$  được gọi là **reachable** từ điểm  $S$  nếu:

*“Với mọi số thực  $\epsilon > 0$ , tồn tại một điểm  $Q$  sao cho:”*

- *“Khoảng cách từ  $Q$  đến  $P \leq \epsilon$ , và”*
- *“Alice **có thể đến**  $Q$  từ  $S$  bằng một số hữu hạn phép đối xứng”*

👉 Tức là Alice không cần đến chính xác  $P$ , nhưng có thể đến **rất gần** với bất kỳ độ chính xác nào.

---

## **Input**

T  
<test case 1>



```
...  
<test case T>
```

Mỗi test case có dạng:

```
N  
a1 b1 c1 d1  
a2 b2 c2 d2  
...  
aN bN cN dN  
Q  
X1 Y1 Z1 W1  
...  
XQ YQ ZQ WQ
```

**Giới hạn:**

- $1 \leq T \leq 100$
- $2 \leq N \leq 2000$
- $1 \leq Q \leq 2000$
- Tọa độ  $a_i, b_i, c_i, d_i, X_i, Y_i, Z_i, W_i$  thuộc  $[-10^8, 10^8]$
- Các đường thẳng là **phân biệt và hợp lệ**
- Tổng các truy vấn  $\leq 200000$



## Output

- Với mỗi truy vấn, in `Yes` nếu Alice **có thể đến được điểm (Z, W)** từ (X, Y) (theo định nghĩa "reachable"), ngược lại in `No`.

## Ví dụ

### Input:

```
2
3
0 0 1 0
0 0 0 1
0 2 2 0
4
1 0 2 3
1 -2 -1 2
1 1 -1 0
3 3 3 3
3
0 0 1 0
0 0 0 1
-2 1 2 3
2
2 1 -1 5
-1 -1 3 3
```

### Output:

```
Yes
Yes
No
Yes
Yes
Yes
```

## Tóm tắt bài toán

- Có N đường thẳng, mỗi lần chọn 1 đường và lấy đối xứng điểm hiện tại qua nó.
- Ta có thể thực hiện thao tác đối xứng **vô số lần**.

- Hỏi: với chuỗi phép đối xứng, **ta có thể đến gần điểm đích bao nhiêu tùy ý không?** (theo định nghĩa "reachable").
- 

## Ý tưởng giải bài (tóm tắt)

- Phép đối xứng qua đường thẳng là **phép biến đổi affine tuyến tính**, tức là dạng:

$$T(x) = Mx + b$$

- Các phép đối xứng qua các đường tạo ra một **nhóm (group)** các phép biến đổi.
  - Tập điểm reachable từ  $S$  là **tập con nhỏ nhất bất biến** dưới nhóm đó chứa  $S$ .
  - Nếu nhóm sinh bởi các phép đối xứng **chứa một mạng lưới hai chiều (2D lattice)**, thì **mọi điểm đều reachable** (theo nghĩa trong đề).
  - Giải thuật:
    - Với mỗi đường, ta lấy **vector pháp tuyến** để xác định cách nó "phản chiếu".
    - Dùng **tổ hợp tuyến tính** các vector để tìm xem:
      - Từ một điểm, ta có thể sinh ra tất cả điểm nguyên (hoặc xấp xỉ cực nhỏ) trong không gian hay không?
    - Sử dụng **mô đun 2** để biểu diễn hành vi lặp lại
- 

Bạn có muốn mình phân tích và xây dựng chi tiết hướng giải hoặc đưa code cho bài này không?

## Bài G. Phân Kỳ và Hội Tụ (Diverge and Converge)

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

---

## **Đề bài (dịch tiếng Việt)**

Bạn được cho **hai cây A và B**, mỗi cây có **N đỉnh**, đánh số từ **1 đến N**.

- Cây **A** có  $N - 1$  cạnh: mỗi cạnh thứ  $i$  nối hai đỉnh  $u_i$  và  $v_i$ .
  - Cây **B** có  $N - 1$  cạnh: mỗi cạnh thứ  $j$  nối hai đỉnh  $x_j$  và  $y_j$ .
- 

## **Nhiệm vụ của bạn là:**

Tìm **hai hoán vị**  $(P_1, P_2, \dots, P_{N-1})$  và  $(Q_1, Q_2, \dots, Q_{N-1})$  sao cho thực hiện chuỗi hoán đổi sau vẫn đảm bảo cả A và B **luôn là cây**:

---

## **Quy trình hoán đổi (với mỗi $k = 1, 2, \dots, N - 1$ ):**

### 1. Trên cây A:

- **Xóa** cạnh  $(u_{P_k}, v_{P_k})$
- **Thêm** cạnh  $(x_{Q_k}, y_{Q_k})$
- Sau bước này, A vẫn là cây

### 2. Trên cây B:

- **Xóa** cạnh  $(x_{Q_k}, y_{Q_k})$

- **Thêm** cạnh  $(u_{P_k}, v_{P_k})$
- Sau bước này, B vẫn là cây

---

## ✅ Ràng buộc

- Bảo đảm rằng sau mỗi bước hoán đổi, **cả A và B luôn là cây**.
- Bài toán đã đảm bảo **luôn tồn tại nghiệm hợp lệ**.

---

## Input

```
N
u1 v1
...
u(N-1) v(N-1)
x1 y1
...
x(N-1) y(N-1)
```

- $2 \leq N \leq 1000$
- A và B là cây (đồ thị có N đỉnh và N-1 cạnh, liên thông, không chu trình)

---

## Output

In ra hai dòng:

```
P1 P2 ... P(N-1)
Q1 Q2 ... Q(N-1)
```

- Đây là hai hoán vị của các số từ 1 đến  $N - 1$

## Ví dụ

### Input:

```
4
1 2
2 3
3 4
1 2
2 4
2 3
```

### Output:

```
3 1 2
2 1 3
```

### Diễn giải:

- Cây A ban đầu là **đường thẳng** 1-2-3-4
- Cây B là **sao** với tâm tại 2: 1-2, 2-4, 2-3
- Sau các bước hoán đổi theo P, Q, A trở thành cây sao và B trở thành đường thẳng — **đúng là "swap structure"** như tên đề bài.

## Tóm tắt đề bài

- Cho 2 cây A và B có cùng số đỉnh.
  - Thực hiện  $N - 1$  bước **hoán đổi cạnh** giữa A và B (cứ mỗi bước, đổi 1 cạnh từ A sang B và ngược lại).
  - Mỗi bước phải đảm bảo **cả hai cây vẫn là cây**.
  - Tìm hai hoán vị thứ tự thực hiện các cặp cạnh để đảm bảo yêu cầu.
- 

Bạn có muốn mình trình bày cách xây dựng hoán vị hợp lệ hay code mẫu không?

## Bài H. Hai Tập Lồi (Two Convex Sets)

 **Giới hạn thời gian:** 4 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

## Đề bài (dịch tiếng Việt)

Một tập hợp điểm  $U$  trên mặt phẳng tọa độ được gọi là **tốt (good)** nếu **không có điểm nào nằm trong phần nội thất của bao lồi (convex hull) của tập đó**.

- (Tức là mỗi điểm trong  $U$  đều nằm trên biên của bao lồi — không bị "bao quanh").
  - **Tập rỗng cũng được xem là tốt.**
- 

Bạn được cho  **$N$  điểm phân biệt**  $v_1, v_2, \dots, v_N$  trên mặt phẳng, với:

- $v_i = (x_i, y_i)$

- Không có 3 điểm nào thẳng hàng.
- 

## Nhiệm vụ:

Hãy **đếm số lượng tập con**  $S \subseteq V$  sao cho **cả hai tập**:

- $S$
- $V \setminus S$

đều là **tập tốt (good sets)**.

---

## Input

```
N
x1 y1
x2 y2
...
xN yN
```

- $1 \leq N \leq 40$
  - $|x_i|, |y_i| \leq 10^6$
  - Tất cả các điểm đều **khác nhau**
  - Không có **3 điểm** nào thẳng hàng
- 

## Output



- In ra **số lượng tập con**  $S$  thoả mãn điều kiện đề bài.
- 

## Ví dụ

### Input:

```
4
0 0
3 0
0 3
1 1
```

### Output:

```
14
```

### Giải thích:

- Có  $2^4 = 16$  tập con của 4 điểm.
  - Trong đó, chỉ có 2 tập **không thoả mãn điều kiện** là:
    - Tập rỗng  $\emptyset$  và tập đầy đủ  $V \rightarrow$  vì  $V \setminus S$  hoặc  $S$  sẽ là tập rỗng (cần loại).
  - Các tập còn lại đều chia ra làm 2 phần và mỗi phần đều là "good set".
- 

## Tóm tắt đề bài

- Một tập là "good" nếu không có điểm nào nằm trong **nội thất** của **bao lồi** của tập đó.

- Ta cần **đếm số lượng cách chia tập  $V$  thành 2 phần  $S$  và  $V \setminus S$  sao cho cả hai đều là "good"**
  - Tổng số tập con là  $2^N$ , ta duyệt qua tất cả  $S \subseteq V$ , loại bỏ những  $S$  sao cho  $S$  hoặc  $V \setminus S$  **không good**.
- 

Bạn có muốn mình giải thích cách kiểm tra "good set" nhanh bằng thuật toán convex hull + duyệt bitmask không?

## Bài 1. Cặp Gần Nhau (Near Pair)

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

 **Dạng bài:** *Tương tác (interactive)*

---

## Đề bài (dịch tiếng Việt)

Bạn được cung cấp 3 số nguyên  $N$ ,  $K$ , và  $Q$ :

- Một hoán vị ẩn  $\mathbf{a} = (a_1, a_2, \dots, a_n)$  của dãy  $(1, 2, \dots, N)$  được sinh ngẫu nhiên **trước khi bạn bắt đầu**.
  - Bạn có thể thực hiện tối đa  **$Q$  truy vấn**.
- 

## Một truy vấn như sau:

Bạn gửi lên một chuỗi nhị phân dài  $N$ , gọi là  $\mathbf{s_1s_2 \dots s_N}$ , tương ứng với một tập con  $S \subseteq \{1, 2, \dots, N\}$ :

- $s_i = 1$  nghĩa là bạn chọn vị trí  $i$  vào tập  $S$ , ngược lại thì không.

### Phản hồi từ hệ thống:

Một số nguyên  $T$  là **số lượng cặp chỉ số**  $(i, j)$  với  $i < j$ , và  $|a_i - a_j| \leq K$ , với  $i, j \in S$ .

---

### Mục tiêu của bạn:

Tìm ra hai vị trí  $x$  và  $y$  sao cho:

- $a_x = 1$
- $a_y = N$

**Bạn chỉ cần tìm tập  $\{x, y\}$  — không cần biết ai là 1 và ai là N.**

---

### Lưu ý tương tác

- Khi truy vấn: In ra dòng `? <chuỗi nhị phân>` rồi `flush` **ngay lập tức**.
  - Khi trả lời: In ra dòng `! x y` (hai chỉ số), rồi **kết thúc chương trình ngay**.
  - Nếu nhận được phản hồi `-1`, phải dừng lại ngay lập tức.
- 

### Input từ hệ thống

N K Q

- $N = 20000$

- $1 \leq K \leq 10$
  - $Q = 30 \cdot (K + 1)$
- 

## Output

- Các dòng `? <bitmask>` cho đến khi bạn đưa ra câu trả lời.
  - Khi tìm ra: in ra `! x y` rồi thoát ngay.
- 

## Ví dụ (không thực tế vì N nhỏ)

Input:

5 2 90

Output:

? 11000

-> nhận vê: 1

? 10011

-> nhận vê: 2

! 2 4

## Tóm tắt và hướng giải

- Hoán vị ẩn chứa một phần tử bằng 1 (nhỏ nhất) và một phần tử bằng N (lớn nhất).
- Bạn có thể truy vấn tập con để tìm **các cặp có hiệu nhỏ hơn hoặc bằng K**.

- Vì 1 và N **không có ai gần được ai** (chênh lệch =  $N - 1$ ) → **không tạo ra cặp “gần” với ai cả.**
- ⇒ Nếu ta truy vấn từng phần nhỏ (block), phần nào có ít hoặc 0 cặp “near” ⇒ có thể chứa 1 hoặc N.
- Sau khi lọc ra các vị trí nghi ngờ, kiểm tra từng vị trí **bằng cách thêm nó vào tập khác** rồi xem tổng số cặp thay đổi bao nhiêu.

---

Bạn có muốn mình trình bày hướng giải chi tiết bằng chiến lược phân vùng + kiểm thử nhị phân và đưa code mẫu Python không?

## **Bài J. Xây Dựng Lưới (Grid Construction)**

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

---

### **Đề bài (dịch tiếng Việt)**

Bạn được cho hai số nguyên dương  $H$  và  $W$ .

Bạn cần **vẽ lưới  $H$  hàng  $\times$   $W$  cột** bằng cách thực hiện nhiều lần thao tác sau:

---

### **Một thao tác “vẽ hình chữ U” gồm:**

1. Chọn một ô lưới tại tọa độ  $(x, y)$  với  $1 \leq x \leq H, 1 \leq y \leq W$
2. Chọn **3 trong 4 đoạn thẳng sau** (mỗi đoạn là cạnh độ dài 1 nối hai điểm lưới):
  - $(x-1, y-1) \rightarrow (x-1, y)$  (trên)

- $(x-1, y-1) \rightarrow (x, y-1)$  (trái)
- $(x, y) \rightarrow (x-1, y)$  (dưới)
- $(x, y) \rightarrow (x, y-1)$  (phải)

3. Vẽ 3 đoạn đó **miễn là không trùng với đoạn nào đã vẽ trước đó (trùng điểm thì được, không trùng đoạn)**

## Mục tiêu

Dùng các thao tác trên để vẽ **toàn bộ các đoạn thẳng độ dài 1 tạo thành lưới  $H \times W$**  (nghĩa là vẽ đủ cạnh của các ô lưới).

## Input

$H \ W$

- $1 \leq H, W \leq 1000$

## Output

- Nếu không thể vẽ được toàn bộ lưới:

No

- Nếu vẽ được:

Yes

S<sub>1</sub>

S<sub>2</sub>

...

S<sub>h</sub>

Với mỗi ô  $(i, j)$ :

- Nếu không dùng để vẽ: ký tự là `.`
- Nếu dùng để vẽ, ký hiệu là một trong:
  - `v`: bỏ cạnh **trên** (không vẽ đoạn  $(x-1, y-1) \rightarrow (x-1, y)$ )
  - `<>`: bỏ cạnh **trái**
  - `<<`: bỏ cạnh **dưới**
  - `<^`: bỏ cạnh **phải**

## Tóm tắt đề bài

- Mỗi thao tác vẽ tại một ô sử dụng **3 cạnh hình chữ U**.
- Không được vẽ trùng đoạn đã có.
- Mục tiêu là vẽ **tất cả đoạn dài 1** tạo nên lưới chuẩn.
- Hỏi: có thể hay không?

## Ví dụ

Input

3 3

## Output

```
Yes
<<^
v.^
v>>
```

➔ 9 ô, nhưng chỉ dùng 8 ô để vẽ — bỏ ô giữa trống, vẫn đủ để hoàn thành lưới.

Bạn có muốn mình trình bày điều kiện khi nào **có thể / không thể** và hướng xây dựng lời giải cùng code Python mẫu không?

## 🇻🇳 Bài K. Tổng bằng Một (Sum is One)

🕒 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

💾 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

## 📖 Đề bài (dịch tiếng Việt)

Cho một dãy nhị phân  $A = (A_1, A_2, \dots, A_N)$  chỉ gồm các số **0** và **1**.

Từ đó, định nghĩa một **đồ thị vô hướng đơn giản**  $G = (V, E)$  như sau:

## ◆ Tập đỉnh $V$ :



Gồm tất cả các cặp chỉ số  $(i, j)$  thỏa  $1 \leq i < j \leq N$   
→ Tổng số đỉnh:  $\frac{N(N-1)}{2}$

---

### ◆ Tập cạnh $E$ :

Xét mọi **bộ ba chỉ số**  $(i, j, k)$  thỏa  $1 \leq i < j < k \leq N$ , nếu:

$$A_i + A_j + A_k = 1$$

thì **nối đỉnh (i, j)** với **đỉnh (j, k)**

Không có cạnh nào khác.

---

### 🎯 Yêu cầu:

Với mỗi test, **đếm số thành phần liên thông (connected components)** của đồ thị  $G$

---

### 📥 Input

```
T
N1
A11 A12 ... A1N1
...
Nt
At1 At2 ... AtNt
```

- $1 \leq T \leq 10^5$
- $3 \leq N \leq 10^6$

- $A_i \in \{0, 1\}$
- Tổng tất cả  $N$  trên mọi test  $\leq 10^6$



## Output

- Với mỗi test case, in ra **một số nguyên** là **số thành phần liên thông** trong đồ thị  $G$  tương ứng.



## Ví dụ

### Input:

```
2
3
0 0 1
4
0 1 0 0
```

### Output:

```
2
5
```



## Tóm tắt đề bài

- Với mỗi test, tạo ra một đồ thị:
  - Mỗi đỉnh là một cặp  $(i, j)$ , với  $i < j$



- Nếu có bộ ba  $(i, j, k)$  sao cho  $A_i + A_j + A_k = 1$ , thì nối  $(i, j) - (j, k)$
  - Hỏi: đồ thị có bao nhiêu thành phần liên thông?
- 

Bạn có muốn mình trình bày chiến lược tính nhanh số thành phần liên thông dựa trên tính chất đặc biệt của dãy nhị phân không?

## Bài K. Tổng bằng Một (Sum is One)

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

---

### Đề bài (dịch tiếng Việt)

Cho một dãy nhị phân  $A = (A_1, A_2, \dots, A_N)$  chỉ gồm các số **0** và **1**.

Từ đó, xây dựng một **đồ thị vô hướng đơn giản**  $G = (V, E)$  như sau:

---

#### **Đỉnh $V$ :**

- Với mọi cặp chỉ số  $(i, j)$  thỏa mãn  $1 \leq i < j \leq N$ , tồn tại một đỉnh  $(i, j) \in V$
  - Tổng số đỉnh:  $\frac{N(N-1)}{2}$
- 

#### **Cạnh $E$ :**

- Với mọi bộ ba chỉ số  $(i, j, k)$  thỏa mãn  $1 \leq i < j < k \leq N$   
→ Nếu  $A_i + A_j + A_k = 1$ , thì **tạo cạnh nối** giữa hai đỉnh:
  - $(i, j)$  và  $(j, k)$

## Yêu cầu:

- Với mỗi test, tính **số lượng thành phần liên thông** trong đồ thị  $G$

## Input

```
T
N1
A11 A12 ... A1N1
...
Nt
At1 At2 ... AtNt
```

- $1 \leq T \leq 10^5$
- $3 \leq N \leq 10^6$
- $A_i \in \{0, 1\}$
- Tổng tất cả  $N$  trong mọi test không vượt quá  $10^6$

## Output

- Với mỗi test, in ra một số nguyên: **số thành phần liên thông** trong đồ thị G tương ứng

## Ví dụ

### Input:

```
4
5
1 0 0 1 0
5
1 1 1 1 1
12
0 0 1 1 1 0 0 0 1 0 1 0
20
0 0 1 0 0 1 1 1 0 0 1 0 0 1 1 1 1 0 1 1
```

### Output:

```
4
10
13
58
```

## Tóm tắt đề bài

- Mỗi đỉnh là một cặp  $(i, j)$
- Mỗi cạnh nối từ  $(i, j) \rightarrow (j, k)$  nếu  $A_i + A_j + A_k = 1$
- Mỗi đỉnh có thể **nối với nhiều đỉnh khác**, tùy thuộc vào điều kiện đó

- **Đếm số lượng thành phần liên thông** trong đồ thị này
- 

## Ý tưởng giải nhanh

- Tổng số đỉnh  $V = \frac{N(N-1)}{2}$  quá lớn  $\Rightarrow$  không thể lưu toàn bộ
- Nhận xét: chỉ có các **đỉnh nằm giữa các số 0 và 1**, khi cộng lại bằng 1 mới tạo ra cạnh
- Với mỗi chỉ số  $j \in [2, N-1]$ , xét các bộ ba  $(i, j, k)$  với  $i < j < k$
- Ta chỉ quan tâm đến các bộ ba có tổng = 1  $\Rightarrow$  tức là chỉ có **một số 1** trong ba số đó
- Với mỗi bộ ba thỏa  $A_i + A_j + A_k = 1$ , ta **nối  $(i, j) \leftrightarrow (j, k)$**  trong đồ thị

 Cách làm hiệu quả:

- Duyệt  $j$  từ 2 đến  $N-1$
  - Với mỗi  $j$ , kiểm tra các  $(i = j-1)$  và  $(k = j+1)$  xem có tạo ra cạnh không
  - Sử dụng DSU (Disjoint Set Union) để gộp các đỉnh  $(i, j)$ ,  $(j, k)$
- 

Bạn có muốn mình viết code chi tiết cho giải thuật này dùng DSU và tối ưu để chạy trong thời gian giới hạn không?

## Bài L. Đảo ngược của dãy dài 2 (Long Sequence Inversion 2)

 **Giới hạn thời gian:** 2 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

---

## Đề bài (dịch tiếng Việt)

Bạn được cho:

- Một hoán vị  $P$  độ dài  $L$  (các số từ 0 đến  $L - 1$ )
- $L$  hoán vị  $V_0, V_1, \dots, V_{L-1}$ , mỗi hoán vị có độ dài  $B$

---

## Cách xây dựng dãy $A$ độ dài $B^L$ :

Với mỗi chỉ số  $n \in [0, B^L - 1]$ :

1. Chuyển  $n$  thành biểu diễn cơ số  $B$  độ dài  $L$   
→ Gọi mảng chữ số đó là  $N[0..L - 1]$ , với  $N[i] \in [0, B - 1]$
2. Tính:

$$A[n] = \sum_{i=0}^{L-1} V_i[N[i]] \cdot B^{P[i]}$$

---

## Yêu cầu:

Tính **số lượng nghịch thế (inversion count)** trong dãy  $A$ , modulo 998244353

“Nghịch thế: số cặp chỉ số  $(i, j)$  với  $i < j$  và  $A[i] > A[j]$ ”

---

## Input

```
L B
P[0] P[1] ... P[L - 1]
V0[0] ... V0[B - 1]
...
VL-1[0] ... VL-1[B - 1]
```

- $1 \leq L$
- $2 \leq B$
- $L \times (B + 1) \leq 5 \times 10^5$
- Tất cả  $P, V_i$  là hoán vị hợp lệ



## Output

- In ra **số lượng nghịch thế** của dãy  $A$ , modulo `998244353`



## Ví dụ

**Input:**

```
3 2
2 0 1
1 0
1 0
0 1
```

**Output:**

```
14
```



"Dãy  $A$  được tính là:  $[5, 1, 4, 0, 7, 3, 6, 2]$

Số lượng nghịch thế = 14"

## Tóm tắt đề bài

- Từ các hoán vị  $V_i$  và trọng số cơ số  $B^{P[i]}$ , bạn sinh ra một dãy  $A$  có độ dài  $B^L$
- Sau đó đếm số lượng **cặp nghịch thế** trong dãy  $A$
- Kích thước tối đa của dãy  $A$  có thể lên tới  $B^L$ , với  $B = 2, L = 19 \rightarrow 2^{19} = 524288$

✅ Tối đa kích thước dãy  $A$ : khoảng  $5 \times 10^5 \rightarrow$  có thể dùng:

- **merge sort** hoặc
- **Fenwick Tree (BIT)** hoặc
- **Segment Tree** để tính inversion count trong  $O(N \log N)$

Bạn có muốn mình viết lời giải chi tiết và mã giả / code Python để tính dãy  $A$  và đếm số nghịch thế không?

## Bài M. Cây Cartesian

 **Giới hạn thời gian:** 3 giây

 **Giới hạn bộ nhớ:** 1024 MB

## Đề bài (dịch tiếng Việt)

Cho dãy hoán vị  $A = (A_1, A_2, \dots, A_N)$  của  $(1, 2, \dots, N)$ .

Xét đoạn con từ chỉ số  $l$  đến  $r$ , định nghĩa **Cây Cartesian**  $C(l, r)$  như sau:

1. Gốc là phần tử nhỏ nhất trong đoạn  $[A_l, A_{l+1}, \dots, A_r]$  — gọi chỉ số đó là  $m$
2. Nếu  $l < m$ : con trái là  $C(l, m - 1)$ ; ngược lại không có con trái
3. Nếu  $m < r$ : con phải là  $C(m + 1, r)$ ; ngược lại không có con phải

## Nhiệm vụ:

Cho  $Q$  truy vấn  $(l_i, r_i)$ , hãy đếm có **bao nhiêu cây Cartesian khác nhau** trong tập  $C(l_1, r_1), C(l_2, r_2), \dots, C(l_Q, r_Q)$

## Input

```
N
A1 A2 ... An
Q
l1 r1
...
lQ rQ
```

- $1 \leq N \leq 4 \times 10^5$
- $A$  là hoán vị của  $(1, 2, \dots, N)$
- $1 \leq Q \leq 4 \times 10^5$
- Mỗi  $(l_i, r_i)$  là đoạn con riêng biệt của  $A$



## Output

- Một số nguyên: số lượng **khác nhau** của cây Cartesian ứng với các truy vấn



## Ví dụ

### Input:

```
6
1 4 2 6 3 5
3
1 4
2 5
3 6
```

### Output:

```
2
```



## Tóm tắt đề bài

- Với mỗi đoạn  $A[l..r]$ , xây cây nhị phân dựa theo phần tử nhỏ nhất tại gốc, chia trái/phải đệ quy
- Hai cây được xem là **giống nhau** nếu **cấu trúc nhánh trái/phải giống nhau** (không xét giá trị đỉnh)
- Đề bài yêu cầu đếm bao nhiêu **dạng cây khác nhau** trong Q truy vấn



## Ý tưởng giải nhanh

### Tối ưu hóa bằng:

- Với mỗi đoạn  $(l, r)$ , cây Cartesian được xác định bởi **cấu trúc xây dựng đệ quy**, không phụ thuộc vào giá trị cụ thể
- Vì  $A$  là hoán vị  $\rightarrow$  mỗi đoạn có phần tử nhỏ nhất duy nhất
- Dùng **Segment Tree hoặc Sparse Table** để tìm nhanh chỉ số  $m$  nhỏ nhất trong đoạn  $[l, r]$
- Sau đó, sử dụng **Hàm băm cây (tree hash)** đệ quy:
  - Duyệt cây Cartesian của đoạn  $[l, r]$
  - Tính hàm băm cho mỗi node dựa vào:
    - Hash của con trái
    - Hash của con phải
    - Kết hợp lại qua  $\text{hash} = \text{combine}(\text{left\_hash}, \text{right\_hash})$

### Chi tiết:

- Cache kết quả hàm băm cho từng đoạn  $(l, r)$
- Dùng ``set`` hoặc ``unordered_set`` lưu tất cả hash các cây, rồi đếm số lượng khác nhau

---

Bạn có muốn mình trình bày mã Python hoặc C++ cho thuật toán dùng **Sparse Table + Tree Hashing** để giải nhanh các truy vấn không?